TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày 26-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Mứt;

2. Ông Lương Phi Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Ngọc Thúy Vy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Tiểu My – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 12 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo: **Nguyễn Tuấn A**, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1985 tại: phường H, thành phố Cần Thơ.

Nơi thường trú: số C, tổ B, Khu V, phường H, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tuấn K và bà Diệp Thị Kim C; Có vợ là Lâm Kim H và 02 con là Nguyễn Kim Q và Nguyễn Tuấn Hoàng K1; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 26/12/2019 bị Công an phường H, quận C, thành phố Cần Thơ (nay là Công an phường H, thành phố Cần Thơ) xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/9/2025, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công Ty Cổ Phần S.

Địa chỉ: Tổ D, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (nay là: tổ D, phường S, tỉnh Thái Nguyên).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tiến L – Giám đốc (vắng mặt).

- *Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lê Tiến L:* Ông Ninh Quyết C1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn T, xã Y, tỉnh Ninh Bình. Tạm trú: tổ A, khóm A, phường B, tỉnh Vĩnh Long (Theo giấy uỷ quyền ngày 26/7/2025) - có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1987; Địa chỉ: số A, khu V, phường C, thành phố Cần Thơ, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977; Địa chỉ: đường T, khu V, phường H, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

3. Anh Thạch Hùng C2, sinh năm 2001; Địa chỉ: số C, Bùi Hữu N, khu V, phường B, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trịnh Hửu Đ1, sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968; Địa chỉ: khóm E, phường B, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 22/6/2025 do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Tuấn A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại công trình thi công nâng cấp và xây dựng mới trụ sở Công an thị xã B. Nguyễn Tuấn A truy cập vào tài khoản Facebook để tìm xe ô tô tải chở thuê, mục đích để chở tài sản lấy trộm, thì thấy tài khoản Facebook của anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1987; Nơi thường trú: số A, Khu V, phường C, thành phố Cần Thơ có đăng "nhận chở hàng kèm theo số điện thoại". Nguyễn Tuấn A dùng điện thoại của mình gọi cho anh Nguyễn Văn L1 thuê chở hàng thì anh L1 đồng ý, A hẹn gặp anh L1 tại trạm thu phí cũ cầu C. Lúc này A mượn xe mô tô biển số 65B1-548.50 của người cháu rể tên Thạch Hùng C2 để đi đến điểm hẹn. Khi gặp nhau, A điều khiển xe mô tô dẫn đường cho L1 điều khiển xe ô tô biển số 65C-175.90 đến trước cổng trụ sở Công an thị xã B. Đến khoảng 17 giờ 15 phút, cùng ngày thì A đến nơi và để xe trên vỉa hè còn anh L1 để xe ô tô tải cặp lộ. A và L1 xuống xe rồi A dẫn bộ cho L1 xem đường vào công trình. Sau khi xem xong A điều khiển xe mô tô còn L1 điều khiển xe ô tô tải vào công trình. A lấy khoảng 25 thanh sắt hộp dài khoảng 02 mét đến 03 mét để lên xe ô tô tải. A lấy thêm 02 thùng sơn nước hiệu Joton

Accord 18 lít (chưa qua sử dụng) để lên xe ô tô tải. Lúc này bà Nguyễn Thị P là người bán căn tin trong trụ sở Công an thị xã B nhìn thấy sự việc nên hỏi A vì sao chở sắt, muốn chở phải hỏi ông N1 Quyết Chiến hoặc ông Trịnh Hửu Đ1. Nguyễn Tuấn A sợ bị phát hiện nên nhắn tin cho ông Trịnh Hửu Đ1 (là kỹ sư xây dựng của Công ty cổ phần S) để xin sắt, nhưng ông Đ1 không trả lời nên A điện thoại cho ông Đ1 rồi đưa điện thoại cho bà P để bà P nói chuyện với ông Đ1. Do phía bên ông Đ1 đang mở nhạc rất to nên bà P và ông Đồng Đ2 không nghe được nên tắt máy điện thoại. Lúc này A lấy lại điện thoại và kêu L1 chở tài sản đến trạm thu phí cũ cầu C, còn A điều khiển xe mô tô chạy theo sau. Khi gặp nhau A dẫn đường cho L1 đến vựa phế liệu của bà Nguyễn Thị Đ thuộc đường T, Khu V, phường H, thành phố Cần Thơ. Tại đây A bán hết những thanh sắt hộp cho bà Đ được 270kg với giá 6.500 đồng/kg được số tiền 1.755.000 đồng và gửi lại 02 thùng nước sơn tại vựa phế liệu của bà Đ, A trả tiền thuê xe 500.000 đồng cho anh L1.

Tại kết luận định giá tài sản số 88/KL.HĐĐGTS ngày 28/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận:

+ 02 thùng sơn nước hiệu Joton Accord 18 lít: 02 thùng x 800.000đ = 1.600.000 đồng.

+ 270 kilogam sắt: 270kg x 6.000đ = 1.620.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 3.220.000 đồng.

* Vật chứng của vụ án thu giữ và xử lý như sau:

+ 02 (hai) thùng sơn nước hiệu Joton Accord 18 lít chưa qua sử dụng.

+ 01 (một) thanh sắt hộp dài 2,88 mét, trọng lượng 7,8kg.

+ 02 (hai) thanh sắt hộp dài 3 mét, trọng lượng 13,8kg.

+ 01 (một) thanh sắt hộp dài 2,3 mét, trọng lượng 5,7kg.

+ 01 (một) thanh sắt hộp dài 2,41 mét, trọng lượng 6,4kg.

+ 01 (một) thanh sắt hộp dài 3,8 mét, trọng lượng 7,9kg.

+ 01 (một) thanh sắt hộp dài 2,15 mét, trọng lượng 4,7kg.

+ 01 (một) thanh sắt hộp dài 2,68 mét, trọng lượng 7,2kg.

+ 01 (một) thanh sắt hộp dài 2,8 mét, trọng lượng 7,4kg.

+ 01 (một) thanh sắt hộp dài 2,27 mét, trọng lượng 5,4kg.

+ 01 (một) thanh sắt hộp dài 2,75 mét, trọng lượng 7,2kg

- Vật chứng đã xử lý: Đã trả lại toàn bộ tài sản thu giữ được cho: Công Ty Cổ Phần S - Đại diện có ông Ninh Quyết C1 nhận (theo biên bản về việc trả lại

tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 26/9/2025).

- Về các vấn đề khác:

+ Ngoài lần trộm cắp tài sản vào ngày 22/6/2025, bị cáo Nguyễn Tuấn A còn khai nhận trước đó có hai lần trộm cắp tài sản tại Công trình thi công nâng cấp và xây dựng mới trụ sở Công an thị xã B. Đối với hai lần trộm cắp tài sản này chỉ có lời thừa nhận của Nguyễn Tuấn A. Cơ quan điều tra chưa xác định được số lượng và giá trị tài sản bị mất trộm, chưa xác định được những người có liên quan. Vì vậy chưa có cơ sở để xử lý trong vụ án, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

+ Đối với anh Nguyễn Văn L1 là chủ xe ô tô tải 65C-175.90 được A thuê chở tài sản đi bán nhưng anh L1 không biết đây là tài sản trộm cắp mà có, do đó không có căn cứ để xử lý.

+ Đối với bà Nguyễn Thị Đ là người mua những thanh sắt hộp và giữ 02 thùng sơn nước, nhưng bà Đ không biết đó là tài sản trộm cắp mà có, do đó không có căn cứ để xử lý.

+ Đối với anh Thạch Hùng C2 là người cho A mượn xe mô tô nhưng C2 không biết A mượn xe để đi trộm cắp tài sản, do đó không có căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số: 15/CT-VKSKV3, ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long phát biểu: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Trả lại tài sản đã thu giữ cho Công Ty Cổ Phần S - Đại diện có ông Ninh Quyết C1 nhận xong.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Đại diện có ông Ninh Quyết C1 đã nhận đủ số tiền bồi thường 25.000.000 đồng từ bị cáo Nguyễn Tuấn A xong.

+ Bà Nguyễn Thị Đ đã nhận lại số tiền 480.000 đồng từ bị cáo Nguyễn Tuấn A xong, bà Đ không yêu cầu thêm nên không xem xét.

- Các vấn đề khác có liên quan:

+ Ngoài lần trộm cắp tài sản vào ngày 22/6/2025, bị cáo Nguyễn Tuấn A còn khai nhận trước đó có hai lần trộm cắp tài sản tại Công trình thi công nâng cấp và xây dựng mới trụ sở Công an thị xã B. Đối với hai lần trộm cắp tài sản này chỉ có lời thừa nhận của Nguyễn Tuấn A. Cơ quan điều tra chưa xác định được số lượng và giá trị tài sản bị mất trộm, chưa xác định được những người có liên quan vì vậy chưa có cơ sở để xử lý trong vụ án. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

+ Đối với anh Nguyễn Văn L1 là chủ xe ô tô tải biển số 65C - 175.90 được thuê chở tài sản đi bán nhưng do không biết đây là tài sản trộm cắp mà có, do đó không có căn cứ để xử lý.

+ Đối với bà Nguyễn Thị Đ là người mua những thanh sắt hộp và giữ 02 thùng sơn nước nhưng do không biết đây là tài sản trộm cắp mà có, do đó không có căn cứ để xử lý.

+ Đối với anh Thạch Hùng C2 là người cho A mượn xe nhưng không biết A mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Phần tranh luận: Bị cáo thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi phạm tội và mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét thấy: Người đại diện cho Công ty cổ phần S là ông Ninh Quyết C1 là bị hại trong vụ án có đơn xin vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Đ, anh Thạch Hùng C2 vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử vắng mặt.

[3] Tại phiên Tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn A khai nhận:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 22/6/2025, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Tuấn A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện, A thuê xe ô tô tải của anh Nguyễn Văn L1 đến Công trình thi công nâng cấp và xây dựng mới trụ sở Công an thị xã B thuộc tổ A, khóm E, phường T (nay là tổ A, khóm E, phường B), tỉnh Vĩnh Long để lấy trộm 270kg sắt hộp và 02 thùng sơn nước hiệu Joton Accord 18 lít. Tổng giá trị tài sản 3.220.000 đồng. Sau khi lấy được, A bán cho vựa phế liệu do bà Nguyễn Thị Đ làm chủ, bán 11 thanh sắt hộp với tổng trọng lượng là 270kg được số tiền 1.755.000 đồng và gửi lại 02 thùng sơn nước hiệu Joton Accord 18 lít. Bị cáo thừa nhận hành vi đúng với nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận việc làm là sai trái, vi phạm pháp luật.

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực đã tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, là người có sức khỏe, thích sống hưởng thụ, lười lao động nên dẫn đến việc phạm tội. Qua đó cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần phải có một mức án nghiêm đối với bị cáo để bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình và trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đồng thời cũng thể hiện được tính nghiêm minh pháp luật. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bồi thường, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết này được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản gồm: 11 (mười một) thanh sắt hộp với tổng trọng lượng là 270kg và 02 (hai) thùng sơn nước hiệu Joton (chưa qua sử dụng) loại 18 lít cho: Công ty Cổ Phần S - Đại diện có ông Ninh Quyết C1 nhận (theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 26/9/2025).

[6] Về trách nhiệm dân sự:

+ Công ty cổ phần S – Đại diện có ông Ninh Quyết C1 đã nhận đủ số tiền bồi thường là 25.000.000 đồng từ bị cáo xong, không yêu cầu gì thêm, không xem xét.

+ Bà Nguyễn Thị Đ đã nhận lại số tiền 480.000 đồng từ bị cáo xong, bà Đ không yêu cầu thêm nên không xem xét.

* Về các vấn đề có liên quan:

+ Ngoài lần trộm cắp tài sản vào ngày 22/6/2025, bị cáo A còn khai nhận trước đó có hai lần trộm cắp tài sản tại Công trình thi công nâng cấp và xây dựng mới trụ sở Công an thị xã B. Đối với hai lần trộm cắp tài sản này chỉ có lời khai nhận từ bị cáo A. Cơ quan điều tra chưa xác định được số lượng, giá trị tài sản, chưa xác định được những người có liên quan. Chưa có cơ sở để xử lý trong vụ án, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

+ Anh Nguyễn Văn L1 là chủ xe ô tô tải biển số 65C-175.90 được thuê chở tài sản đi bán nhưng không biết là tài sản trộm cắp mà có, không đủ căn cứ để xử lý.

+ Bà Nguyễn Thị Đ là người mua những thanh sắt hộp và giữ 02 thùng sơn nước nhưng không biết là tài sản trộm cắp mà có, không đủ căn cứ để xử lý.

+ Anh Thạch Hùng C2 là người cho bị cáo mượn xe nhưng không biết A mượn xe để đi trộm cắp tài sản, không đủ căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung.

2. **Về trách nhiệm dân sự**:

- Công ty cổ phần S – Đại diện có ông Ninh Quyết C1 đã nhận đủ số tiền bồi thường là 25.000.000 đồng từ bị cáo xong, không yêu cầu thêm, không xem xét.

- Bà Nguyễn Thị Đ đã nhận lại số tiền 480.000 đồng từ bị cáo xong, bà Đ không yêu cầu thêm, không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản gồm: 11 (mười một) thanh sắt hộp với tổng trọng lượng là 270kg và 02 (hai) thùng sơn nước hiệu Joton (chưa qua sử dụng) loại 18 lít cho: Công Ty Cổ Phần S - Đại diện có ông Ninh Quyết C1 nhận (theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 26/9/2025).

4. Về các vấn đề có liên quan:

- Ngoài lần trộm cắp tài sản vào ngày 22/6/2025, bị cáo A còn khai nhận trước đó có hai lần trộm cắp tài sản tại Công trình thi công nâng cấp và xây dựng mới trụ sở Công an thị xã B. Đối với hai lần trộm cắp tài sản này chỉ có lời khai nhận từ bị cáo A. Cơ quan điều tra chưa xác định được số lượng, giá trị tài sản, chưa xác định được những người có liên quan. Chưa có cơ sở để xử lý trong vụ án, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

- Anh Nguyễn Văn L1 là chủ xe ô tô tải biển số 65C-175.90 được thuê chở tài sản đi bán nhưng không biết là tài sản trộm cắp mà có, không đủ căn cứ để xử lý.

- Bà Nguyễn Thị Đ là người mua những thanh sắt hộp và giữ 02 thùng sơn nước nhưng không biết là tài sản trộm cắp mà có, không đủ căn cứ để xử lý.

- Anh Thạch Hùng C2 là người cho bị cáo mượn xe nhưng không biết A mượn xe để đi trộm cắp tài sản, không đủ căn cứ để xử lý.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo A nộp 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên Toà, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS khu vực 3 – Vĩnh Long;
- CQĐT Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Công an nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Thiết